TÒA ÁNH NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 69/2019/DS-ST
Ngày 27/11/2019
V/v: "Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô
Ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm canh khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc kiện đòi tài sản; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 166/QĐST-DS ngày 16/11/2019, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Vũ Đức H, sinh năm 1953; (có mặt)
Trú tại thôn Ng, xã MT, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Ông Vũ Văn Ng, sinh năm1952; (vắng mặt)
Trú tại: Thôn D, xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Trợ giúp viên pháp lý cho bị đơn: Bà Giáp Thị Huế - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Vũ Văn H trình bày:

Năm 2015, ông Vũ Văn Ng vào nhà ông và tự giới thiệu là sắp có đợt giám định lại thương tật và cho ông xem một số quyết định giám định phô tô của những người ở Lục Ngạn. Sau đó ông Ng nói là sẽ giúp ông đi giám định lại thương tích, chuyển từ thương binh hạng 2/4 để lên hạng 1/4 để ông đỡ thiệt thòi. Hai lần ông Ng yêu cầu ông đưa tiền là vào ngày 21/2/2015 đưa 10.000.000đ, ngày 10/5/2016 đưa 11.000.000đ. Tổng cộng ông Ng đã nhận của ông 21.000.000đ, có viết giấy biên nhận. Sau khi nhận tiền thì ông Ng không giúp được ông đi giám định lại thương tật như hứa hẹn. Sau nhiều lần yêu cầu ông Ng trả tiền nhưng ông Ng mới trả được 5.000.000đ, số tiền còn lại ông Ng hẹn ngày 25/6/2019 sẽ thanh toán. Tuy nhiên, đến nay ông Ng vẫn trả trả được cho ông số tiền còn lại là 16.000.000đ. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án buộc ông Ng phải trả 16.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật là 9% kể từ ngày 26/6/2019 đến khi xét xử xong vụ án.

Tại phiên tòa ông vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Ông Vũ Văn Ng là bị đơn trình bày:

Ông và ông Văn nhà ở xã Thái Đào cùng một số người ở xã Mỹ Thái thường xuyên sinh hoạt hội đồng ngũ với nhau, trong đó có ông H. Ông H có nhờ ông đăng ký bảo hiểm y tế ở Viện Quân y 110 để sau này khám lên hạng thương binh. Ông có nhận của ông H 21.000.000đ nhưng khi nhận ông thỏa thuận với ông H là số tiền 16.000.000đ là để chi phí tại bệnh viện, số tiền 5.000.000đ để chi phí làm thủ tục khi nào có giấy gọi của Bộ đi giám định nâng hạng. Nay ông H yêu cầu ông trả số tiền 16.000.000đ ông không đồng ý vì số tiền này ông đã chi phí cho ông H khi năm tại bệnh viện 110 hết.

Ông Vũ Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/11/2019 và phiên tòa ngày hôm nay không có lý do.

Trợ giúp viên pháp lý cho ông Vũ Văn Ng xác nhận ông Ng chưa trả ông H số tiền 16.000.000đ là đúng và ông Ng có trách nhiệm trả ông H số tiền trên. Tuy nhiên khi nhận tiền thì giữa các đương sự không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả nên đề nghị HĐXX không buộc ông Ng phải trả ông H tiền lãi như nguyên đơn yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự đang cư trú tại huyện Lạng Giang, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật qui định tại các Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Vũ Văn Ng là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản, quyết định của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/11/2019 và 27/11/2019 không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ng.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

Ngày 21/2/2015 và ngày 10/5/2016 ông Vũ Văn Ng có nhận của ông Vũ Đức H tổng là 21.000.000đ, có viết giấy biên nhận. Mục đích nhận tiền là để làm thủ tục tục giám định lại nâng hạng thương binh cho ông H từ hạng 2/4 lên hạng 1/4. Sau khi nhận tiền thì ông Ng không giúp được ông H đi giám định lại và nâng hạng thương binh như đã hứa hẹn. Vì vậy ông H đã nhiều lần yêu cầu ông Ng trả lại số tiền đã nhận nhưng ông Ng mới trả được 5.000.000đ, số tiền còn lại ông Ng viết biên nhận và hẹn đến hết 25/6/2019 sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Ông Ng cho rằng số tiền trên ông đã sử dụng để thanh toán viện phí và chi phí khác cho ông H khi ông H điều trị tại Bệnh viện quân y 110 ở Bắc Ninh nên không đồng ý trả.

HĐXX thấy rằng, tại bút lục 34, ông H có giao nộp cho Tòa án bản sao giấy ra viện của Bệnh viện 110, nội dung ghi rõ ông H vào viện ngày 15/4/2015 và ra viện ngày 05/5/2015. Giấy biên nhận tiền do chính tay ông Ng viết là nhận tiền của ông H 21.000.000đ vào ngày 10/5/2016.

Mặc dù Tòa án đã yêu cầu ông Ng cung cấp chứng cứ về việc ông đã dùng số tiền 16.000.000đ thanh toán tiền viện phí cho ông H tại Bệnh viện 110 nhưng ông Ng

không cung cấp được. Do đó ông Ng phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cùng với các thông tin về tình trạng thương binh giả, chạy nâng hạng thương binh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cũng như trên các địa phương khác. HĐXX tin rằng giữa ông Vũ Văn Ng và ông Vũ Văn H có thỏa thuận về việc làm thủ tục để nâng hạng thương binh cho ông H và ông H đã đưa cho ông Ng 21.000.000đ. Tuy nhiên ông Ng đã không làm được việc như thỏa thuận nhưng mới trả cho ông H 5.000.000đ, còn lại 16.000.000 chưa thanh toán.

Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Vũ Văn Ng phải có nghĩa vụ hoàn trả trả cho ông Vũ Đức H số tiền 16.000.000đ và tiền lãi tính từ 26/6/2019 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

* Về yêu cầu tính lãi của số tiền trên, HĐXX thấy rằng:

Khi giao nhận tiền thì các đương sự không có thỏa thuận thời hạn trả cũng như lãi xuất chậm trả. Do đó chỉ chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn từ khi ông Ng hẹn sẽ trả số tiền còn lại cho ông H vào ngày 25/6/2019 nhưng không trả. Do đó ông H phải chịu lãi suất đối với số tiền còn nợ từ ngày 26/6/2019 đến khi xét xử sơ thẩm.

Về mức lãi suất, ông H yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 9%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

-Từ 26/6/2019 đến hết ngày 27/11/2019 đối với số nợ gốc là 16.000.000đ x 0,75%/tháng = 5 tháng 01 ngày = 604.000đ.

Tổng tiền gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 27/11/2019 = 16.604.000đ.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, lẽ ra bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng do bị đơn là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí DSST.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 274, 275, 351, 579 Bộ luật dân sự 2015

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức H.

- Buộc ông Vũ Văn Ng phải trả cho ông Vũ Đức H 16.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 26/6/2019 đến hết ngày 27/11/2019 là 604.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[3]. Án phí:

- Miễn tiền án án phí dân sự sơ thẩm cho Ông Vũ Văn Ng.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhậ được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
-*VKSND huyện Lạng Giang*;
-*THADS huyện Lạng Giang;*
-*Tòa án tỉnh Bắc Giang*
-*Các đương sự;*
-*Lưu*.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Nguyễn Văn Ngữ